VISecurities

19/04/2022

Bản tin chứng khoán

Trong số này

Nhận định P.1

Danh mục CP P.2

Tin Doanh nghiệp P.3

Bộ lọc CP P.4

Độ rộng thị trường

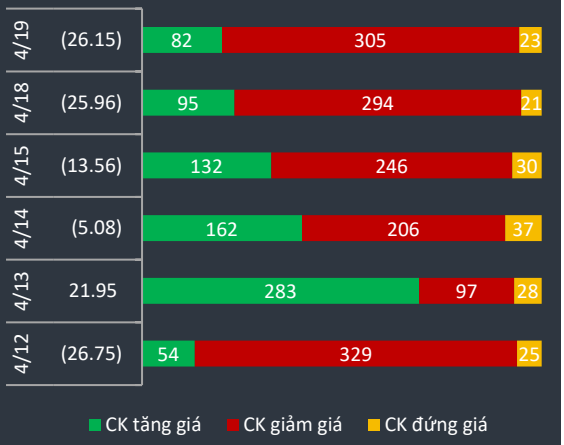

Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

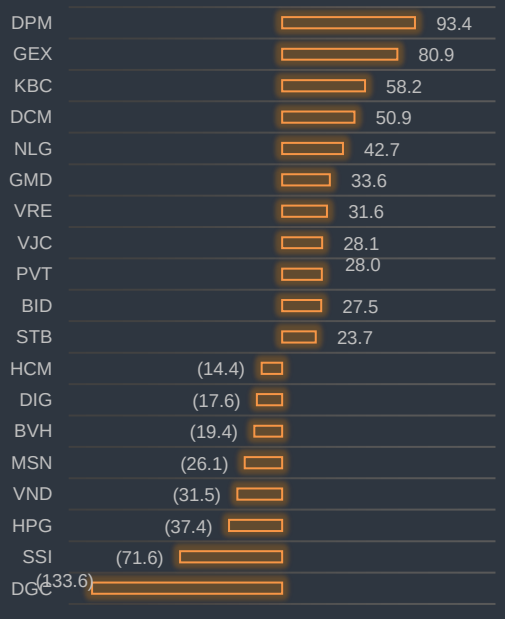

TLH: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên (TLH) vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý I năm 2022 với doanh thu thuần đạt 1.796 tỷ đồng, tăng 83% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp giảm 19% xuống còn gần 140 tỷ đồng do giá vốn hàng hóa tăng hơn gấp đôi ảnh hưởng từ tình hình chính trị căng thẳng giữa Nga – Ukraine và các chính sách cấm vận giữa các nước.

Lợi nhuận sau thuế đạt 86 tỷ đồng, giảm 28% so với cùng kỳ và chỉ đạt 28,7% kế hoạch lợi nhuận cả năm 2022. Về cơ cấu nguồn vốn, tổng nợ phải trả là 2.321 tỷ đồng, chiếm gần 54% tổng nguồn vốn. Trong đó, khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng chiếm tỷ trọng lớn với 1.854 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu thời điểm cuối kỳ là 2.005 tỷ đồng.

Dù có nhiều thuận lợi về hoạt động kinh doanh nhưng các doanh nghiệp ngành thép nói chung năm nay sẽ khó vượt qua mức tăng trưởng cao năm trước. Các doanh nghiệp lớn như HPG, HSG, NKG dù tăng tưởng nhưng dự kiến sẽ có kết quả khiêm tốn hơn so với cùng kỳ.

LTG: Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời (LTG) vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý I năm 2022 với doanh thu thuần đạt 2.345 tỷ đồng, giảm 2,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Doanh thu của Lộc Trời chủ yếu đến từ hai mảng chủ lực là thuốc bảo vệ thực vật và lương thực, tổng doanh thu của hai mảng này chiếm hơn 90% doanh thu. Tuy nhiên, mảng lương thực và thuốc bảo vệ thực vật có sự hoán đổi vị trí trong cơ cấu doanh thu. Cụ thể, doanh thu mảng thuốc bảo vệ thực vật giảm 37,7% xuống còn 981 tỷ đồng, chiếm 41% doanh thu và ở vị trí thứ hai. Doanh thu mảng lương thực tăng 96% lên 1.183 tỷ đồng, chiếm 50% tổng doanh thu.

Lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp đạt 184 tỷ đồng, gần như không thay đổi so với cùng kỳ năm ngoái. Lãi sau thuế của công ty mẹ đạt 183,4 tỷ đồng. Như vậy, mới hết quý I nhưng Lộc Trời đã hoàn thành 46% kế hoạch lợi nhuận năm 2022. Hiện tổng số nợ của doanh nghiệp là 5.249 tỷ đồng, chiếm 62% cơ cấu nguồn vốn. Trong đó, vay ngắn hạn chiếm 4.110 tỷ đồng, tăng 15% so với thời điểm đầu năm. Các khoản vay ngắn hạn này chủ yếu là các khoản vay ngân hàng.

Vnindex 1406.45

▼ -26.15 (-1.83%)

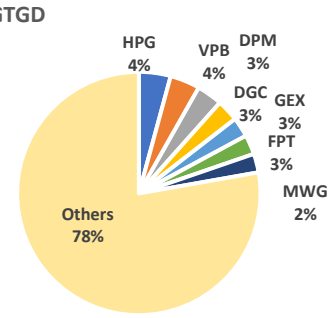

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
VJC	143.1	4.8	3.47
HPG	43.3	0.7	1.52
BCM	79.9	0.1	0.13
DHG	102.0	-	-
VCB	77.7	-	-
BID	38.0	-	-
NVL	82.0	(0.2)	(0.24)
HDB	25.9	(0.1)	(0.38)
SAB	168.9	(1.1)	(0.65)
VIC	78.8	(0.7)	(0.88)
HVN	22.3	(0.3)	(1.11)
GAS	113.9	(1.4)	(1.21)
VHM	68.9	(0.9)	(1.29)
VNM	76.0	(1.0)	(1.30)
CTG	28.8	(0.5)	(1.54)
VRE	30.9	(0.5)	(1.59)
VIB	42.5	(0.7)	(1.62)
BVH	65.7	(1.1)	(1.65)
PDR	85.8	(2.0)	(2.28)
VPB	35.8	(0.9)	(2.32)
TCB	43.7	(1.2)	(2.56)
MWG	156.0	(4.2)	(2.62)
MSN	120.5	(3.5)	(2.82)
FPT	112.0	(3.5)	(3.03)
MBB	29.3	(1.0)	(3.30)
REE	84.6	(3.0)	(3.42)
ACB	31.7	(1.2)	(3.51)
PLX	51.0	(1.9)	(3.59)
PNJ	118.9	(4.6)	(3.72)
TPB	36.2	(1.7)	(4.49)
GVR	35.0	(1.8)	(4.89)
STB	27.5	(1.5)	(5.17)
SSI	35.0	(2.5)	(6.67)
POW	13.5	(1.0)	(6.90)

Tưởng như sẽ hồi phục sau phiên gãy mạnh hôm qua nhưng thị trường lại đảo chiều rất nhanh trong 30 phút cuối ngày và áp lực bán gia tăng rất nhanh ở nhiều nhóm cổ phiếu đã làm chỉ số Vnindex rơi hơn 26 điểm cuối ngày. Như vậy chỉ sau 2 phiên đầu tuần thị trường đã mất gần 50 điểm và rơi về sát 1400.

VN30 có 25/30 mã giảm trong ngày trong đó POW giảm sàn và SSI, STB, GVR, TPB mất hơn 4%. Nhiều blue chip quan trọng như MWG, FPT và nhóm ngân hàng đều giảm rất sâu. Duy nhất chỉ có VCB và BID trong nhóm bank là giữ tham chiếu, còn lại đều mất điểm từ 2% - 4%. Nhóm chứng khoán vẫn là nhóm ngành rơi nhiều nhất bên cạnh bất động sản, xây dựng, thép. Hôm nay có thể một số tài khoản bị call margin vì vậy xuất hiện lực bán mạnh ở một số cổ phiếu dù không có thông tin xấu xuất hiện.

Các nhóm ngành đã tăng mạnh nhờ kết quả kinh doanh Q1 khả quan như thủy sản, phân bón, hóa chất, dệt may đang tiến dần đến các ngưỡng kháng cự mạnh và khi kết quả kinh doanh Q1 công bố dần có thể sẽ có những rung lắc tương đối do nhà đầu tư ngắn hạn chốt lãi. Cổ phiếu các nhóm ngành hóa chất, phân bón, dệt may, bán lẻ, logistics vẫn ưu tiên nắm giữ trong trung hạn. Chúng tôi chưa nhận thấy những yếu tố rủi ro lớn nào có thể ảnh hưởng đến thị trường hiện tại vì vậy các nhịp điều chỉnh sâu là cơ hội để tích lũy cổ phiếu. Thị trường càng võng sâu sẽ tạo cơ hội đến ở nhiều nhóm cổ phiếu hơn đặc biệt là các nhóm ngành ngân hàng, chứng khoán và một số dòng blue chip, mid cap đang rơi mạnh. Ưu tiên với nhà đầu tư lúc này vẫn là hạn chế margin, cơ cấu danh mục hướng vào dòng cổ phiếu cơ bản tăng trưởng và chờ cơ hội tích lũy dần cổ phiếu.

Cổ phiếu đang xu hướng tăng: **DGC, CSV, DPM, FRT, DGW, MWG, FPT, STK, TNG, TCM, VHC, HAH, DPR, BVH, GMD, VSC, PNJ.**

Cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ mạnh: **VCB, MBB, OCB, VCI, VND, FTS, HSG, GVR, MSN, LCG, KDH, HDG, DIG.**

Tăng trưởng ngành trong ngày

DPG - CTCP Đạt Phương - Năm 2022, Công ty đặt kế hoạch doanh thu thuần 2.490,94 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 91,76 tỷ đồng, lần lượt tăng 62,7% và 2,9% so với thực hiện trong năm 2021.

LHG - CTCP Long Hậu - Năm 2022, Công ty đặt kế hoạch tổng doanh thu 781 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 110,9 tỷ đồng. Như vậy, ước tính kế hoạch lợi nhuận sẽ giảm 62,6% so với thực hiện trong năm 2021.

PTB - Công ty cổ phần Phú Tài - Quý I/2022, Công ty ước tính ghi nhận 1.735,6 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 180,5 tỷ đồng, lần lượt tăng 23% và 43% so với cùng kỳ và lần lượt hoàn thành 24% và 23% kế hoạch năm. Bước sang quý II/2022, Công ty đặt kế hoạch doanh thu 1.977 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 213 tỷ đồng.

LTG - Tập đoàn Lộc Trời - Trong quý I/2022, doanh thu thuần của Lộc Trời chỉ đạt 2.345 tỷ đồng, giảm 2,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Sau khi trừ thuế, công ty ghi nhận lãi ròng 184 tỷ đồng, tương đương cùng kỳ năm ngoái. Tại thời điểm kết thúc quý I/2022, lợi nhuận chưa phân phối của công ty là 1.324 tỷ đồng.

FTM - CTCP Đầu tư và Phát triển Đức Quân - Ngày 15/4, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã có quyết định hủy niêm yết bắt buộc đối với cổ phiếu, có hiệu lực kể từ ngày 16/5/2022. Nguyên nhân do, FTM kinh doanh thua lỗ 3 năm liên tiếp gần nhất.

HAH - CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An - Ngày 25/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 26/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 16/5/2022 và cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 40% (cổ đông sở hữu 100 được nhận 40 cổ phiếu mới).

ORS - CTCP Chứng khoán Tiên Phong – Đã thông qua việc tạm hoãn việc triển khai phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn từ 2.000 tỷ đồng lên 4.000 tỷ đồng.

PVD - Tổng CTCP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí - Ngày 28/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019 và 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 29/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 20% (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 2 cổ phiếu mới), tương ứng PVD sẽ phát hành thêm hơn 84,22 triệu cổ phiếu mới trong đợt này.

KKC - CTCP Tập đoàn Thành Thái – Đã thống nhất mua lại phần vốn góp của bà Phạm Thị Ngân tại CTCP Golf Trường An, với tổng giá trị hơn 60,3 tỷ đồng.

Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất

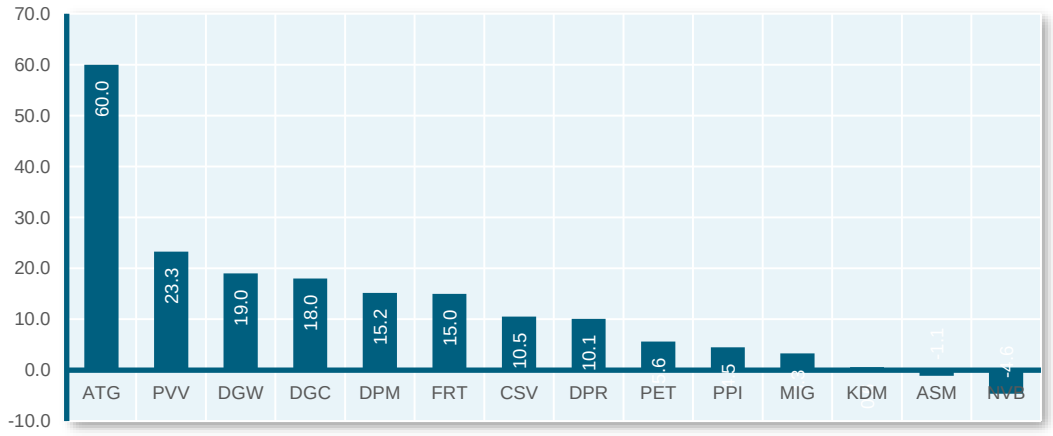

Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	% so với đầu năm	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	31.7	-8.0%	5,244,400	8.1	1.9	300,000	300,000	3,900	16,618
BID	HOSE	38.0	1.5%	2,322,500	14.5	2.2	951,700	227,700	2,623	17,073
CTG	HOSE	28.8	-17.4%	4,637,100	8.6	1.5	288,600	226,500	3,338	19,488
EIB	HOSE	31.4	-7.5%	225,100	39.9	2.2	11,500	1,400	785	14,466
HDB	HOSE	25.9	-16.7%	3,081,000	7.4	1.7	524,100	144,100	3,497	15,455
LPB	HOSE	17.3	-15.0%	5,853,400	6.8	1.2	26,400	4,000	2,543	13,960
MBB	HOSE	29.3	0.7%	12,751,000	7.5	1.8	400,000	430,200	3,904	16,538
MSB	HOSE	23.0	-19.0%	2,067,700	7.0	1.6	-	300	3,292	14,427
OCB	HOSE	24.1	-13.9%	1,573,100	6.6	1.5	38,800	37,600	3,636	15,917
SHB	HOSE	18.2	-19.3%	8,090,000	6.9	1.4	22,100	11,300	2,635	13,323
SSB	HOSE	37.7	-11.2%	1,568,100	18.7	3.0	16,000	28,800	2,015	12,623
STB	HOSE	27.5	-14.3%	15,852,000	14.8	1.5	3,226,300	2,365,900	1,856	18,174
TCB	HOSE	43.7	-14.1%	7,232,900	8.5	1.6	760,000	760,000	5,144	26,505
TPB	HOSE	36.2	-15.4%	1,927,100	8.2	2.2	257,400	59,900	4,404	16,429
VCB	HOSE	77.7	-1.6%	1,003,400	13.2	2.6	469,700	622,200	5,907	29,974
VIB	HOSE	42.5	-10.9%	947,100	9.0	2.7	-	3,900	4,727	15,640
VPB	HOSE	35.8	-0.6%	24,120,700	8.9	1.8	50,000	50,000	4,037	19,408
BAB	HNX	20.3	-11.0%	48,900	19.9	1.7	-	100	1,018	12,018
NVB	HNX	37.7	42.8%	55,400		3.6	-	23,200	3	10,482
VBB	UPCOM	14.9	-22.0%	20,400	13.3	1.2	-	-	1,119	12,017
VAB	UPCOM	12.3	-16.9%	496,800	8.3	0.9	-	-	1,477	14,341
SGB	UPCOM	17.0	-8.6%	60,300		1.4	-	-	398	12,042
PGB	UPCOM	30.5	-9.2%	69,600	34.7	2.2	-	-	878	13,940
NAB	UPCOM	17.6	-11.1%	300,500			-	-	3,124	15,630
KLB	UPCOM	33.2	30.2%	9,500	14.1	2.6	-	-	2,356	12,945
BVB	UPCOM	16.9	-26.5%	883,900	24.1	1.3	-	-	700	12,637
ABB	UPCOM	13.5	-17.7%	2,570,800	4.9	0.7	-	-	2,731	20,530
				103,012,700	13.09	1.84	7,342,600	5,297,100	2,668	16,022

Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	PRC	HNX	25/04/2022	26/04/2022	18/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	TB8	UPCoM	22/04/2022	25/04/2022	10/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	BTU	UPCoM	20/04/2022	21/04/2022	4/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	PMT	UPCoM	19/04/2022	20/04/2022	6/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 567 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	REE	HOSE	19/04/2022	20/04/2022	29/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	KDC	HOSE	19/04/2022	20/04/2022	10/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	DM7	UPCoM	18/04/2022	19/04/2022	27/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	NHH	HOSE	14/04/2022	15/04/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 15,000 đồng/CP	Phát hành thêm
9	HJS	HNX	14/04/2022	15/04/2022	27/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	SHS	HNX	14/04/2022	15/04/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 12,000 đồng/CP	Phát hành thêm
11	DTV	UPCoM	14/04/2022	15/04/2022	27/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	GTH	UPCoM	13/04/2022	14/04/2022	10/5/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	TVB	HOSE	13/04/2022	14/04/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 15,000 đồng/CP	Phát hành thêm
14	ACG	UPCoM	13/04/2022	14/04/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
15	MSN	HOSE	12/4/2022	13/04/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1	Thưởng cổ phiếu
16	DC1	UPCoM	12/4/2022	13/04/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
17	CAT	UPCoM	8/4/2022	12/4/2022	28/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	SDT	HNX	8/4/2022	12/4/2022	29/12/2022	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	NSL	UPCoM	8/4/2022	12/4/2022	27/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	BWA	UPCoM	6/4/2022	7/4/2022	12/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	MCC	HNX	5/4/2022	6/4/2022	22/04/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 350 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	AMV	HNX	5/4/2022	6/4/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1000:439, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
23	LPB	HOSE	5/4/2022	6/4/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:21.395, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
24	QST	HNX	5/4/2022	6/4/2022	15/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	DBC	HOSE	5/4/2022	6/4/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1	Thưởng cổ phiếu
26	NTH	HNX	5/4/2022	6/4/2022	22/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	CCM	UPCoM	4/4/2022	5/4/2022	27/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	NT2	HOSE	4/4/2022	5/4/2022	18/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kĩ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM
Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)
Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội
Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889
https://www.vise.com.vn

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (84 28) 7108 8848
Fax: (84 28) 3915 2931